

Bản án số: 75/2023/DS-PT

Ngày: 27/02/2023

V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tiến Dũng

Các thẩm phán: Ông Lê Thanh Bình

Bà Trần Thị Liên Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Trịnh Thu Tân, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 11/01/2023 và ngày 27/02/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 414/2022/TLPT-DS ngày 25/10/2022 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2022/DS-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 553/2022/QĐ-PT ngày 21/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Oanh, sinh năm 1950; *Có mặt*

Địa chỉ: Số nhà 3, hẻm 531/16/89 đường Bát Khối, tổ 8, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội.

Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị Lơ, sinh năm 1968; *Có mặt*

- Anh Lê Văn Ứng, sinh năm 1990; *Có mặt*

- Anh Lê Quang Trung, sinh năm 1991; *Có mặt*

Cùng địa chỉ: Thôn Xuân Thụy, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Sánh, sinh năm 1956; *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn Xuân Thụy, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

2. Bà Lê Thị Thu, sinh năm 1960; *Có mặt*

Địa chỉ: Xóm 4, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

3. Bà Lê Thị Hương, sinh năm 1962; *Có mặt*

Địa chỉ: Đường 79 Khu Liên Cơ Kiêu Kỵ, Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

4. Bà Lê Thị Lược, sinh năm 1965; *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn Xuân Thụy, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

5. Chị Lê Thị Hồng Thủy, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Xuân Thụy, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

6. Bà Lê Thị Tám, sinh năm 1972; *Có mặt*

Địa chỉ: Thôn Xuân Thụy, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Sánh, bà Lê Thị Thu, bà Lê Thị Hương, bà Lê Thị Lược, chị Lê Thị Hồng Thủy, bà Lê Thị Tám là: Bà Lê Thị Oanh (Hợp đồng ủy quyền ngày 09/12/2021).

Do có kháng cáo của bà Nguyễn Thị Lơ là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Oanh trình bày:

Cụ Lê Văn Quy, sinh năm 1932 (chết năm 1992) và cụ Bùi Thị Soong, sinh năm 1930 (chết năm 2011) sinh được 08 người con gồm: 1. Bà Lê Thị Oanh, sinh năm 1950; 2. Bà Lê Thị Sánh, sinh năm 1956; 3. Bà Lê Thị Thu, sinh năm 1960; 4. Bà Lê Thị Hương, sinh năm 1962; 5. Bà Lê Thị Lược, sinh năm 1965; 6. Ông Lê Văn Ước, sinh năm 1968 (chết năm 2007); có vợ là bà Nguyễn Thị Lơ, sinh năm 1968; con là anh Lê Văn Ứng, sinh năm 1990 và anh Lê Quang Trung, sinh năm 1991; 7. Ông Lê Văn Thành, sinh năm 1970 (chết năm 2000); có vợ con là bà Cao Thị Băng, sinh năm 1970 (chết năm 1999); con là chị Lê Thị Hồng Thủy, sinh năm 1997; 8. Bà Lê Thị Tám, sinh năm 1972. Ngoài 08 người con trên, cụ Quy và cụ Soong không có người con nuôi và người con riêng nào.

Về di sản thừa kế của cụ Quy và cụ Soong để lại là: Thửa đất 131, tờ bản đồ số 32, diện tích 501m² và các công trình trên thửa đất này tại: Thôn Xuân Thụy, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Ngoài di sản thừa kế trên, cụ Quy và cụ Soong không để lại di sản nào khác. Khi chết cụ Quy không để lại di chúc và cụ Soong để lại di chúc được lập tại Văn phòng công chứng Gia Lâm, thành phố Hà Nội theo số công chứng 5177/2011/DC ngày 29/3/2011.

Nay, quan điểm của bà đề nghị Tòa án chia thừa kế đối với toàn bộ diện tích đất của cụ Quy và cụ Soong để lại cho bà và các chị em bà theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, bà không còn yêu cầu và đề nghị nào khác.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Lơ, anh Lê Văn Ứng và anh Lê Quang Trung: Đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có lời khai của bị đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Sánh, bà Lê Thị Thu, bà Lê Thị Hương, bà Lê Thị Lược, chị Lê Thị Hồng Thủy, bà Lê Thị Tám: Thống nhất ủy quyền cho bà Lê Thị Oanh và nhất trí với quan điểm khởi kiện của bà Oanh.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 65/2022/DS-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Oanh đối với bà Nguyễn Thị Lơ, anh Lê Văn Ứng và anh Lê Quang Trung.

2. Xác định di sản của cụ Lê Văn Quy và cụ Bùi Thị Soong để lại là 501m² (diện tích hiện trạng là 496,7m²) đất thuộc thửa đất số 131 (đã được tách ra thành thửa số 131(1) và thửa số 131(2), tờ bản đồ số 32, tại: Thôn Xuân Thụy, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội trị giá 14.901.000.000 đồng.

3. Chia thừa kế cụ thể như sau:

3.1. Chia cho anh Lê Văn Ứng và anh Lê Quang Trung được quyền quản lý, sử dụng 203,7m² đất có ranh giới được xác định bởi các điểm: 14-2-3-4-5-6-7-21-

8-18-17-16-15-14 và anh Ứng, anh Trung có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch giá trị tài sản cho bà Nguyễn Thị Lơ là 564.000.000đ (mỗi người chịu trách nhiệm $\frac{1}{2}$ là 282.000.000 đồng);

3.2. Chia cho bà Lê Thị Hương và chị Lê Thị Hồng Thủy được quyền quản lý, sử dụng 112,3m² đất có ranh giới được xác định bởi các điểm: 11-12-20-19-17-18-8-9-10-11;

3.3. Chia cho bà Lê Thị Oanh, bà Lê Thị Sánh, bà Lê Thị Thu, bà Lê Thị Lược và bà Lê Thị Tám (do bà Lê Thị Oanh đại diện nhận thay) được quyền quản lý, sử dụng 180,7m² đất có ranh giới được xác định bởi các điểm: 12-13-1-14-15-16-17-19-20-12; *(Có sơ đồ đo vẽ kèm theo)*

3.4. Các tài sản trên diện tích đất của ai được chia thuộc quyền sử dụng của người đó;

3.5. Các đương sự không phải thanh toán tiền chênh lệch giá trị tài sản cho nhau.

4. Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, kê khai, điều chỉnh biến động, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai theo quyết định của bản án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với bản án dân sự sơ thẩm, ngày 30 tháng 6 năm 2022 bà Nguyễn Thị Lơ làm đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà Nguyễn Thị Lơ giữ nguyên kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận để giải quyết nội dung vụ án và không xuất trình tài liệu chứng cứ mới.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 308 bộ luật tố tụng dân sự hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm do vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ thể chia di sản thừa kế của ông Ước và ông Thành; chưa làm rõ ranh giới diện tích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và diện tích chưa được cấp Giấy chứng nhận; chưa làm rõ người ở trên đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Lơ kháng cáo đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận về hình thức.

Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Lơ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ huyết thống: Nguyên đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng thống nhất như sau: Cụ Lê Văn Quy, sinh năm 1932 (chết ngày 03/12/1992) và cụ Bùi Thị Soong, sinh năm 1930 (chết ngày 08/8/2011) sinh được 08 người con gồm: 1. Bà Lê Thị Oanh, sinh năm 1950; 2. Bà Lê Thị Sánh, sinh năm 1956; 3. Bà Lê Thị Thu, sinh năm 1960; 4. Bà Lê Thị

Hương, sinh năm 1962; 5. Bà Lê Thị Lược, sinh năm 1965; 6. Ông Lê Văn Ước, sinh năm 1968, chết ngày 02/4/2007, có vợ là bà Nguyễn Thị Lơ, sinh năm 1968, con là anh Lê Văn Ứng, sinh năm 1990 và anh Lê Quang Trung, sinh năm 1991; 7. Ông Lê Văn Thành, sinh năm 1970, chết ngày 01/7/2000, có vợ con là bà Cao Thị Băng, sinh năm 1970 (chết năm 1999), con là chị Lê Thị Hồng Thủy, sinh năm 1997; 8. Bà Lê Thị Tám, sinh năm 1972. Ngoài 08 người con trên, cụ Quy và cụ Soong không có người con nuôi và người con riêng nào.

Sơ yếu lý lịch tự thuật của bà Lê Thị Oanh có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú phù hợp với lời khai của nguyên đơn và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan về quan hệ huyết thống như đã nêu trên.

[2]. Về hàng thừa kế theo pháp luật của cụ Lê Văn Quy và cụ Bùi Thị Soong:

- Năm 1992, cụ Lê Văn Quy chết, hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của cụ Quy gồm: Cụ Bùi Thị Soong, bà Lê Thị Oanh, bà Lê Thị Sánh, bà Lê Thị Thu, bà Lê Thị Hương, bà Lê Thị Lược, ông Lê Văn Ước, ông Lê Văn Thành, và bà Lê Thị Tám.

- Bà Cao Thị Băng (chết 10.8.1999) là vợ ông Thành chết trước ông Thành (chết 01.7.2000) nên không được hưởng thừa kế của ông Thành. Bà Băng và ông Thành chỉ có chị Lê Thị Hồng Thủy là con nên chị Thủy được hưởng thừa kế đối với phần di sản của ông Thành được hưởng thừa kế từ cụ Quy.

- Bà Nguyễn Thị Lơ là vợ ông Ước cùng với các con được hưởng thừa kế đối với phần di sản của ông Ước được hưởng thừa kế từ cụ Quy.

- Năm 2011, cụ Bùi Thị Soong chết, hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của cụ Soong gồm: Bà Lê Thị Oanh; bà Lê Thị Sánh; bà Lê Thị Thu; bà Lê Thị Hương; bà Lê Thị Lược; anh Lê Văn Ứng và anh Lê Quang Trung (là người thừa kế thế vị của ông Lê Văn Ước); chị Lê Thị Hồng Thủy (là người thừa kế thế vị của ông Lê Văn Thành) và bà Lê Thị Tám.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: Cụ Quy chết ngày 03/12/1992 nên thời điểm mở thừa kế di sản của cụ Quy để lại là ngày 03/12/1992; cụ Soong chết ngày 08/8/2011 nên thời điểm mở thừa kế di sản của cụ Soong để lại là ngày 08/8/2011. Theo quy định tại khoản 1 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản đối với bất động sản là 30 năm. Như vậy, Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ Quy và cụ Soong là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không có yêu cầu xem xét về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[4]. Về di sản thừa kế:

4.1. Cung cấp của Ủy ban nhân dân xã Kiêu Ky thể hiện nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp như sau:

- Theo bản đồ đo vẽ năm 1975 không có sổ lập kèm theo, thửa đất được thể hiện tại thửa số 124, diện tích 499m²; theo bản đồ đo vẽ năm 1986 được thể hiện tại thửa đất số 400, tờ bản đồ số 6, diện tích 489m², sổ lập kèm theo không ghi tên Lê Văn Quy; theo bản đồ đo vẽ năm 1993-1994 được thể hiện tại thửa đất số 131, tờ bản đồ số 32, diện tích 501m². Bản đồ có thể hiện công trình xây dựng trên đất, sổ lập kèm theo ghi tên Lê Văn Quy.

- Về hiện trạng sử dụng đất: Ngày 24/11/2011, bà Bùi Thị Soong, ông Lê Văn Quy (đã chết) được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 131(2), tờ bản đồ số 32, diện tích 290m², loại đất ở, theo quyết định số 148/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm. Phần còn lại thuộc thửa 131(1), tờ bản đồ số 32 hiện do con dâu, cháu nội ông Lê Văn Quy đang sử dụng; trên đất có xây dựng nhà ở công trình, có tường bao quanh.

- Theo nguyên đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thì thửa đất trên có một nhà mái ngói xây năm 1972 là của cụ Lê Văn Quy và cụ Bùi Thị Soong để lại.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: 501m² đất thuộc thửa số 131, tờ bản đồ số 32, tại: Thôn Xuân Thụy, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội và 01 ngôi nhà mái ngói xây dựng năm 1972 trên thửa đất là tài sản chung của cụ Lê Văn Quy và cụ Bùi Thị Soong để lại. Cụ Quy và cụ Soong đã chết nên thửa đất trên là di sản thừa kế của hai cụ. Do đó, bà Lê Thị Oanh khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại là quyền sử dụng 501m² đất như nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 31/12/2021 thể hiện: Hiện trạng thửa đất có diện tích 496,7m². Việc chênh lệch diện tích đất trên là do sai số trong quá trình đo đạc và quá trình sử dụng đất từ trước đến nay không có sự tranh chấp với các hộ liền kề, ranh giới thửa đất rõ ràng, có tường xây bao quanh. Căn cứ khoản 5 Điều 98 Luật Đất đai năm 2013, cần xác định di sản thừa kế của cụ Quy và cụ Soong để lại là 496,7m² đất thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 32 tại: Thôn Xuân Thụy, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Do ngôi nhà 52,1m² hiện nay đã hết khấu hao không còn giá trị về mặt kinh tế mà chỉ còn giá trị về mặt tâm linh đối với các đương sự, nguyên đơn không yêu cầu chia di sản thừa kế là ngôi nhà trên và các đương sự không có tranh chấp về ngôi nhà nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Theo kết quả định giá tài sản ngày 21/01/2022, giá trị quyền sử dụng đất là: 30.000.000 đồng/m². Như vậy, tổng giá trị quyền sử dụng đất là di sản thừa kế của cụ Quy và cụ Soong là: 496,7m² x 30.000.000đ/m² = 14.901.000.000 đồng. Theo cung cấp của UBND xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm thì thửa đất đang tranh chấp tuy có phần đã được cấp Giấy chứng nhận và phần chưa được cấp Giấy chứng nhận nhưng đều cùng nằm trong một thửa đất cho nên có giá trị quyền sử dụng đất là như nhau. Mặt khác các đương sự đều nhất trí với giá trị quyền sử dụng đất mà hội đồng định giá cấp sơ thẩm đã tiến hành và không có yêu cầu định giá lại.

4.2. Trước khi chết, cụ Lê Văn Quy không để lại di chúc; cụ Bùi Thị Soong để lại di chúc ngày 29/3/2011 được công chứng tại Văn phòng công chứng Gia Lâm với nội dung: Cụ Soong quyết định để lại quyền sử dụng $\frac{1}{2}$ diện tích thửa đất số 131(2), tờ bản đồ số 32 đã được UBND huyện Gia Lâm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 24/01/2011 trong khối tài sản chung với cụ Quy (đã mất) là 145m² cho bà Oanh, bà Sánh, bà Tám, bà Lược, bà Thu, bà Hương và chị Thủy. Phần diện tích đất liền kề còn lại đang do bà Lơ cùng hai con sử dụng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến và quan điểm: Để giữ tình cảm gia đình với mong muốn

núi kéo sự đoàn kết trong anh chị em theo tâm nguyện của người đã khuất nên đề nghị Tòa án không chia thừa kế theo di chúc của cụ Soong mà yêu cầu chia toàn bộ di sản thừa kế của cụ Quy và cụ Soong theo pháp luật. Đây là sự tự nguyện của các đương sự và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của các bên về yêu cầu chia toàn bộ di sản thừa kế của cụ Quy và cụ Soong theo pháp luật là hợp tình, hợp lý.

[5]. Phân chia di sản thừa kế:

5.1. Giá trị di sản thừa kế của cụ Quy và cụ Soong để lại là 14.901.000.000 đồng. Năm 1992, cụ Quy chết, tài sản được chia đôi; cụ Quy và cụ Soong, mỗi người được chia là 7.450.500.000 đồng.

Di sản của cụ Quy được chia thừa kế theo pháp luật cho cụ Bùi Thị Soong, bà Lê Thị Oanh, bà Lê Thị Sánh, bà Lê Thị Thu, bà Lê Thị Hương, bà Lê Thị Lược, ông Lê Văn Ước, ông Lê Văn Thành và bà Lê Thị Tám.

Ông Lê Văn Ước chết sau cụ Quy nên vợ và 2 con của ông Ước được hưởng kỹ phần thừa kế của ông Ước.

Ông Lê Văn Thành chết sau cụ Quy nên con của ông Thành được hưởng kỹ phần thừa kế của ông Thành.

5.2. Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 618 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì người đang chiếm hữu, sử dụng, quản lý di sản được thanh toán chi phí bảo quản di sản. Xét thấy, sau khi cụ Quy chết, cụ Soong là người trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản; vợ chồng ông Ước sinh sống cùng các cụ và ở trên thửa đất. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm trích công sức duy trì và bảo quản di sản cho cụ Soong bằng 01 kỹ phần thừa kế và vợ chồng ông Ước bằng 01 kỹ phần thừa kế là có căn cứ. Cụ thể:

- Di sản thừa kế của cụ Quy sẽ chia như sau: $7.450.500.000đ : 11 = 677.318.182đ$; trong đó, cụ Soong được hưởng 02 kỹ phần là 1.354.636.364 đồng; ông Ước được hưởng 1,5 kỹ phần là: 1.015.977.273 đồng, bà Lơ được hưởng 0,5 kỹ phần là tiền công sức: 338.659.091 đồng. Bà Lê Thị Oanh, bà Lê Thị Sánh, bà Lê Thị Thu, bà Lê Thị Hương, bà Lê Thị Lược, bà Lê Thị Tám và chị Lê Thị Hồng Thủy mỗi người được hưởng: 677.318.182 đồng.

- Như vậy, di sản thừa kế của cụ Soong để lại là: $7.450.500.000đ + 1.354.636.364đ = 8.805.136.364$ đồng được chia như sau: $8.805.136.364đ : 8 = 1.100.642.046$ đồng;

+ Tổng cộng, bà Lê Thị Oanh, bà Lê Thị Sánh, bà Lê Thị Thu, bà Lê Thị Hương, bà Lê Thị Lược, bà Lê Thị Tám và chị Lê Thị Hồng Thủy được thừa kế thế vị của ông Thành, mỗi người được hưởng di sản thừa kế là: $677.318.182đ + 1.100.642.046đ = 1.777.960.228$ đồng (tương đương 59,3m² đất).

Anh Lê Văn Ứng và anh Lê Quang Trung được hưởng thừa kế thế vị (phần được hưởng thừa kế của cụ Soong) là: 1.100.642.046 đồng.

Bà Nguyễn Thị Lơ, anh Lê Văn Ứng, anh Lê Quang Trung được hưởng thừa kế của ông Ước (phần được hưởng thừa kế của cụ Quy) là: 1.015.977.273 đồng. Bà Nguyễn Thị Lơ được hưởng tiền công sức là: 338.659.091 đồng.

Bà Nguyễn Thị Lơ được hưởng tiền công sức là: 338.659.091 đồng.

+ Tổng cộng bà Lơ, anh Ứng và anh Trung được hưởng: 2.455.278.410 đồng.

5.3. Về việc phân chia di sản:

- Hiện nay, bà Lơ cùng anh Ứng và anh Trung đang quản lý, sử dụng thửa đất 131(1) có diện tích hiện trạng theo kết quả đo đạc là $203,7\text{m}^2$, có giá trị là $203,7\text{m}^2 \times 30.000.000\text{đ}/\text{m}^2 = 6.111.000.000$ đồng. Vượt quá phần được hưởng có giá trị là: $6.111.000.000$ đồng - $2.455.278.410$ đồng = $3.655.721.590$ đồng.

- Phần diện tích đất còn lại thuộc thửa 131(2) đang do chị Thủy quản lý, sử dụng diện tích $112,3\text{m}^2$ có giá trị là $112,3\text{m}^2 \times 30.000.000\text{đ}/\text{m}^2 = 3.369.000.000$ đồng. Vượt quá phần được hưởng có giá trị là: $3.369.000.000$ đồng - $1.777.960.228$ đồng = $1.591.039.772$ đồng.

- Các bà Oanh, Sánh, Thu, Hương, Lược, Tám cùng quản lý, sử dụng diện tích $180,7\text{m}^2$ (phần diện tích đã được cấp GCNQSDĐ) có giá trị là $180,7\text{m}^2 \times 30.000.000\text{đ}/\text{m}^2 = 5.421.000.000$ đồng. Thiếu so với phần được hưởng là: $10.667.761.368$ đồng - $5.421.000.000$ đồng = $5.246.761.368$ đồng.

Như vậy, so với kỹ phần thừa kế được hưởng như đã nhận định ở trên thì bà Lơ, anh Ứng và anh Trung đang quản lý, sử dụng thửa $203,7\text{m}^2 - 81,8\text{m}^2 = 121,9\text{m}^2$ và các bà Oanh, Sánh, Thu, Hương, Lược, Tám đang quản lý, sử dụng thiếu $355,8\text{m}^2 - 180,7\text{m}^2 = 175,1\text{m}^2$; chị Thủy đang quản lý, sử dụng thửa $112,3\text{m}^2 - 59,3\text{m}^2 = 53\text{m}^2$.

Tại Tòa án cấp sơ thẩm, bà Oanh, bà Hương, bà Thu và bà Tám đã bày tỏ quan điểm, tâm ý như sau: Để giữ gìn tình cảm gia đình và giữ trọn lời hứa đối với người đã khuất là cụ Soong, ông Ước, ông Thành trước khi chết là các bác các cô sẽ có trách nhiệm với hai con của ông Ước và con của ông Thành, các bà nhất trí không yêu cầu chia di sản thừa kế theo di chúc mà chia toàn bộ di sản thừa kế của bố mẹ theo pháp luật; đồng ý chia cho anh Ứng và anh Trung, bà Lơ được quyền sử dụng toàn bộ phần đất thuộc thửa số 131(1) theo hiện trạng như hiện nay. Phần đất chị Thủy đang sử dụng được chia cùng với bà Hương. Chia chung phần đất các bà Oanh, Sánh, Thu, Lược, Tám đang quản lý và thống nhất giao cho bà Oanh đại diện nhận thay. Các bà không yêu cầu phải thanh toán chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất, tài sản được chia. Tài sản trên phần đất được chia thuộc người được chia, không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết.

Xét quan điểm của nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là không vi phạm đạo đức xã hội, không trái pháp luật và rất có lợi cho anh Ứng và anh Trung và bà Lơ nên Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận là phù hợp pháp luật, đạo nghĩa và thiện chí của các nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự chỉ yêu cầu chia di sản của cụ Quy và cụ Soong để lại là 501m^2 (đo thực tế là $496,7\text{m}^2$) đất thuộc thửa số 131, tờ bản đồ số 32, tại: Thôn Xuân Thụy, xã Kiều Ky, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội ngoài ra không yêu cầu chia tài sản nào khác. Các đương sự không yêu cầu chia thừa kế của ông Thành và ông Ước. Vợ và hai con của ông Ước không yêu cầu chia riêng kỹ phần ông Ước được hưởng, phần thừa kế thế vị của anh Ứng và anh Trung cũng như phần công sức của bà Lơ. Ông Thành và vợ là bà Băng đều đã chết nên kỹ phần của ông Thành, Tòa án cấp sơ thẩm giao cho chị Thủy là người con duy nhất của ông Thành, bà Băng là phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm phân chia di sản thừa kế của ông Ước cho vợ và hai con ông Ước, phần thừa

kế thế vị của anh Ứng và anh Trung cũng như phần công sức của bà Lơ là vượt quá yêu cầu khởi kiện nên Tòa án cấp phúc thẩm sửa lại về phần này.

Bà Lơ cho rằng Tòa án sơ thẩm đã thẩm định sai diện tích đất bà đang ở đề nghị thẩm định lại. Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành thẩm định lại và các đương sự đều nhất trí với kết quả thẩm định của Tòa án cấp sơ thẩm và không có ý kiến gì khác.

Bà Lơ cho rằng khi cụ Soong còn sống có di chúc để lại cho vợ chồng bà 300m² đất đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được thừa kế 300m² đất. Tại cấp phúc thẩm bà Lơ cung cấp giấy cho đất của cụ Soong có nội dung cho ông Ước 300m² đất, theo bà Lơ giấy này lập năm 2005, Di chúc gia đình của cụ Soong ngày 24/7/2005 đều là các bản phô tô. Đối chiếu với quy định của BLDS năm 1995 về di chúc nhận thấy tài liệu bà Lơ cung cấp không có giá trị pháp lý vì: về nội dung giấy tặng cho không có ngày tháng năm tặng cho và bản di chúc gia đình, giấy tặng cho không có địa chỉ của tài sản được tặng cho, không có chứng nhận của Công chứng nhà nước hoặc có chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền. Nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn đều không thừa nhận những tài liệu do bà Lơ xuất trình.

5.4. Phân chia cụ thể như sau:

- Chia cho anh Lê Văn Ứng và anh Lê Quang Trung và bà Nguyễn Thị Lơ được quyền quản lý, sử dụng 203,7m² đất. Tài sản và công trình xây dựng trên phần đất chia cho bà Lơ, anh Ứng, anh Trung là tài sản do gia đình bà Lơ, anh Ứng, anh Trung xây dựng, không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết. Nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác. *(Có sơ đồ đo vẽ kèm theo)*

- Chia cho bà Lê Thị Hương và chị Lê Thị Hồng Thủy được quyền quản lý, sử dụng 112,3m² đất. Tài sản và công trình xây dựng trên đất, chị Thủy và bà Hương không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết. Nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác. *(Có sơ đồ đo vẽ kèm theo)*

- Chia cho bà Lê Thị Oanh, bà Lê Thị Sánh, bà Lê Thị Thu, bà Lê Thị Lược và bà Lê Thị Tám (do bà Lê Thị Oanh đại diện nhận thay) được quyền quản lý, sử dụng 180,7m² đất và ngôi nhà cấp 4 trên đất, hiện đã hết khấu hao. *(Có sơ đồ đo vẽ kèm theo)*

- Các đương sự không phải thanh toán tiền chênh lệch giá trị tài sản cho nhau.

[6]. Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, kê khai, điều chỉnh biến động, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai theo quyết định của bản án.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Lơ và sửa về phần phân chia di sản thừa kế.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội không phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

[7]. Về án phí: Bà Lơ kháng cáo xin được miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lơ, anh Ứng, anh Trung với lý do đây là đất ở mà bố mẹ đã cho bà sử dụng từ năm 1990. Xét thấy, bà Lơ không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng

minh bà Lơ, anh Ứng, anh Trung thuộc diện được miễn án phí nên không có căn cứ để chấp nhận.

Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị di sản thừa kế được hưởng; bà Lê Thị Oanh, bà Lê Thị Sánh và bà Lê Thị Thu, bà Lê Thị Hương là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Lê Thị Lược hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo, chị Lê Thị Hồng Thủy có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét giảm ½ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lược và chị Thủy là có căn cứ.

Bà Lơ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 38, Điều 147, Điều 148, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 623, Điều 651, Điều 652 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 65/2022/DS-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, cụ thể:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Oanh đối với bà Nguyễn Thị Lơ, anh Lê Văn Ứng và anh Lê Quang Trung.

2. Xác định di sản của cụ Lê Văn Quy và cụ Bùi Thị Soong để lại là 501m² (diện tích hiện trạng là 496,7m²) đất thuộc thửa đất số 131 (đã được tách ra thành thửa số 131(1) và thửa số 131(2), tờ bản đồ số 32, tại: Thôn Xuân Thụy, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội trị giá 14.901.000.000 đồng.

3. Chia thừa kế cụ thể như sau:

3.1. Chia cho anh Lê Văn Ứng và anh Lê Quang Trung và bà Nguyễn Thị Lơ được quyền quản lý, sử dụng 203,7m² đất có ranh giới được xác định bởi các điểm: 14-2-3-4-5-6-7-21-8-18-17-16-15-14 và tài sản, công trình xây dựng trên đất. (Có sơ đồ đo vẽ kèm theo)

3.2. Chia cho bà Lê Thị Hương và chị Lê Thị Hồng Thủy được quyền quản lý, sử dụng 112,3m² đất có ranh giới được xác định bởi các điểm: 11-12-20-19-17-18-8-9-10-11 và tài sản, công trình xây dựng trên đất. (Có sơ đồ đo vẽ kèm theo)

3.3. Chia cho bà Lê Thị Oanh, bà Lê Thị Sánh, bà Lê Thị Thu, bà Lê Thị Lược và bà Lê Thị Tám (do bà Lê Thị Oanh đại diện nhận thay) được quyền quản lý, sử dụng 180,7m² đất có ranh giới được xác định bởi các điểm: 12-13-1-14-15-16-17-19-20-12 và tài sản, công trình xây dựng trên đất. (Có sơ đồ đo vẽ kèm theo).

3.4. Các đương sự không phải thanh toán tiền chênh lệch giá trị tài sản cho nhau.

4. Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, kê khai, điều chỉnh biến động, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai theo quyết định của bản án.

5. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị Oanh, bà Lê Thị Sánh, bà Lê Thị Thu, bà Lê Thị Hương. Giảm $\frac{1}{2}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lược và chị Thủy.

- Anh Lê Văn Ứng và anh Lê Quang Trung, bà Nguyễn Thị Lơ phải có nghĩa vụ liên đới chịu 114.111.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trong đó mỗi người phải chịu 38.037.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Lê Thị Tám phải chịu 22.684.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà Lê Thị Lược phải chịu 11.342.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; chị Lê Thị Hồng Thủy phải chịu 24.845.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Trả lại bà Nguyễn Thị Lơ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0073377 ngày 07/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Tiến Dũng